

## PHẦN VĂN BẢN KHÁC

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 901/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính  
thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

*Căn cứ Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt phương án tái cấu trúc, đơn giản hóa thủ tục hành chính;*

*Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp tại Tờ trình số 413/TTr-BQL ngày 22 tháng 2 năm 2024,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 52 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được tái cấu trúc theo các phương án tại Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố.

Danh mục và nội dung chi tiết của 52 quy trình nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/KenhTin/Quy-trinh-noi-bo-TTHC.aspx>

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được tái cấu trúc là cơ sở để xây dựng quy trình điện tử, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố.

2. Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm:

a) Tuân thủ theo quy trình nội bộ đã được tái cấu trúc khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; không tự đặt thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định pháp luật.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ khi có biến động theo quy định pháp luật.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định số 2882/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2020, Quyết định số 3237/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022 và Quyết định số 4149/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải

quyết thủ tục hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý.

**Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ  
CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ**

STT	Tên quy trình nội bộ
<b>Lĩnh vực Lao động, tiền lương</b>	
1.	Đăng ký Nội quy lao động của doanh nghiệp
2.	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày
<b>Lĩnh vực Quy hoạch - kiến trúc</b>	
3.	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện
4.	Thẩm định và phê duyệt Đồ án, Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy trình rút gọn (gọi là quy trình lập quy hoạch tổng mặt bằng) của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh
<b>Lĩnh vực hoạt động Xây dựng</b>	
5.	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh
6.	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh
7.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II
8.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV
9.	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II
10.	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV

STT	Tên quy trình nội bộ
11.	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II
12.	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV
13.	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II
14.	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV
15.	Gia hạn giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II
16.	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV
<b>Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng</b>	
17.	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng
<b>Lĩnh vực đầu tư</b>	
18.	Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại Khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP
19.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư
20.	Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài
21.	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
22.	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý
23.	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý
24.	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý
25.	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý

STT	Tên quy trình nội bộ
26.	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý
27.	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý
28.	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý
29.	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý
30.	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 nghị định số 31/2021/NĐ-CP)
31.	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)
32.	Điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý
33.	Cấp lại hoặc hiệu đính giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
34.	Đổi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
35.	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
36.	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
37.	Ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (do nhà đầu tư đề xuất)
38.	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư

STT	Tên quy trình nội bộ
<b>Lĩnh vực thương mại quốc tế</b>	
39.	Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
40.	Cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
41.	Điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
42.	Gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
43.	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
<b>Lĩnh vực môi trường</b>	
44.	Thẩm định đánh giá tác động môi trường (cấp Tỉnh)
45.	Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)
46.	Cấp đổi giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)
47.	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)
48.	Cấp lại giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)
49.	Cấp giấy phép môi trường (cấp huyện)
50.	Cấp đổi giấy phép môi trường (cấp huyện)
51.	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp huyện)
52.	Cấp lại giấy phép môi trường (cấp huyện)

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC**  
**Quy trình 1**

**Đăng ký Nội quy lao động của doanh nghiệp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Văn bản đề nghị đăng ký nội quy lao động	01	Bản chính
02	Nội quy lao động	01	Bản chính
03	Văn bản góp ý của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở	01	Bản chính
04	Các văn bản của người sử dụng lao động có quy định liên quan đến kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất (nếu có).	01	Bản chính

**II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ**

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là Ban Quản lý), số 35 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1 Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: <a href="https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn">https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn</a>	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Không có



### III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC (Phòng Quản lý Lao động)

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Người sử dụng lao động nước ngoài	Giờ hành chính	Theo mục 1	Thành phần hồ sơ theo mục 1
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Theo mục 1 BM 01 BM 02 BM 03	<p><b>Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</li> <li>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu</li> </ul> <p>=&gt; thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận.</p>
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và	0,5 ngày làm	Theo mục 1 BM 01	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển công chức thụ lý hồ sơ phòng Phòng Quản

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
		trả kết quả	việc		lý lao động
B3	<b>Thẩm định hồ sơ; đề xuất kết quả giải quyết TTHC</b>	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý lao động	4,5 ngày làm việc	Theo mục 1 BM 01 Dự thảo kết quả/văn bản từ chối	Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: không có nội dung trái với quy định của pháp luật, lập hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: dự thảo văn bản hướng dẫn NSDLĐ sửa đổi, bổ sung và đăng ký lại nội quy lao động, lập tờ trình Lãnh đạo phòng xem xét.
B4	<b>Xem xét, trình ký</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý lao động	01 ngày làm việc	Theo mục 1 BM 01 Dự thảo kết quả/văn bản từ chối	+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Ký lưu hồ sơ + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Ký nháy vào văn bản hướng dẫn NSDLĐ sửa đổi, bổ sung và đăng ký lại nội quy lao động trình lãnh đạo Ban ký duyệt.
B5	<b>Ký duyệt</b>	Lãnh đạo Ban	01 ngày làm việc	Theo mục 1 BM 01 Dự thảo kết quả/văn bản từ chối	Kiểm tra, xem xét và ký duyệt kết quả
B6	<b>Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả đã được phê duyệt	- Người sử dụng lao động. - Thống kê, theo dõi

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
	<b>đôi</b>				

#### IV. BIỂU MẪU

Các Biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ

#### V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
5.	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

#### VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Bộ Luật lao động ngày năm 2019, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2021;
- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, có hiệu lực từ ngày 15/7/2022;
- Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội.
- Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lao động nước ngoài tại Việt Nam; lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý

---

các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, có hiệu lực từ ngày 15/4/2022.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC**  
**Quy trình 2**

**Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

<b>STT</b>	<b>Tên hồ sơ</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
01	Văn bản đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập (theo mẫu BM 04)	01	Bản chính
02	Hợp đồng nhận lao động thực tập	01	Bản sao kèm theo bản dịch tiếng Việt được chứng thực
03	Tài liệu chứng minh việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề phù hợp với pháp luật của nước tiếp nhận lao động theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH, cụ thể gồm một trong các giấy tờ sau: + Văn bản cho phép cơ sở tiếp nhận lao động thực tập được tiếp nhận lao động nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp; + Giấy tờ khác thể hiện cơ sở tiếp nhận lao động thực tập được phép tiếp nhận người lao động theo quy định của nước sở tại.	01	Bản sao
04	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	01	Bản sao
05	Giấy tờ chứng minh việc ký quỹ của doanh nghiệp theo Mẫu số 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 112/2021/NĐ-CP	01	Bản chính

**II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ**

<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>	<b>Thời gian xử lý</b>	<b>Lệ phí</b>
Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là Ban Quản lý), số 35 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1 Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: <a href="https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn">https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn</a>	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Không có

**III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC**

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>	<b>Diễn giải</b>
B1	<b>Nộp hồ sơ</b>	Người sử dụng lao động nước ngoài	Giờ hành chính	Theo mục 1	Thành phần hồ sơ theo mục 1
	<b>Kiểm tra hồ sơ</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Theo mục 1 BM 01 BM 02 BM 03	+ Hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp B2. + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. + Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. - Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn.
B3	<b>Xem xét, thẩm định hồ</b>	Công chức thụ lý hồ sơ	03 ngày làm việc	Theo mục 1 BM 01	Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ:

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
	sơ; đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Phòng Quản lý lao động		Dự thảo kết quả/văn bản từ chối	+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, dự thảo kết quả trình Lãnh đạo phòng xem xét. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo Thông báo từ chối và nêu rõ lý do.
B4	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý lao động	01 ngày làm việc	Theo mục 1 BM 01 Dự thảo kết quả/văn bản từ chối	Ký nháy vào văn bản trình lãnh đạo Ban Quản lý ký duyệt.
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban	01 ngày làm việc	Theo mục 1 BM 01 Dự thảo kết quả/văn bản từ chối	Kiểm tra, xem xét và ký duyệt kết quả
B6	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Người sử dụng lao động. - Thống kê, theo dõi

#### IV. BIỂU MẪU

Các Biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4.	BM 04	Văn bản đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập (theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-

		BLĐTBXH)
5.	BM 05	Giấy xác nhận nộp tiền ký quỹ thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập (Theo Mẫu số 11 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ)

## V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4.	BM 04	Văn bản đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập (theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH)
5.	BM 05	Giấy xác nhận nộp tiền ký quỹ thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập (Theo Mẫu số 11 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ)

## VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022;

- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, có hiệu lực từ ngày 15/7/2022;

- Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022;

- Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, có hiệu lực từ ngày 01/02/2022;

- Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Hệ thống cơ sở dữ liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, có hiệu lực từ ngày 01/02/2022;

- Quyết định số 58/QĐ-LĐTBXH ngày 16/01/2022 công bố các thủ tục mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;



- Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

**BM 04**  
**Mẫu số 04**

Mã hồ sơ: .....

**Tên doanh nghiệp**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: ...../ĐKHD

....., ngày ..... tháng..... năm 20.....

### **ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG NHẬN LAO ĐỘNG THỰC TẬP**

Kính gửi: Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố

1. Tên doanh nghiệp:.....
  - Tên giao dịch:.....
  - Địa chỉ:.....
  - Điện thoại:.....; Fax: .....; Email:.....
  - Người đại diện theo pháp luật:.....
2. Doanh nghiệp đăng ký Hợp đồng nhận lao động thực tập tại ..... đã ký ngày...../...../..... với cơ sở tiếp nhận thực tập ở nước ngoài: .....
  - Địa chỉ:.....
  - Điện thoại:.....; Fax: .....; Email:.....
  - Người đại diện:.....
  - Chức vụ:.....
3. Những nội dung chính trong Hợp đồng nhận lao động thực tập:
  - Thời hạn thực tập:.....
  - Số lượng: ....., trong đó nữ:.....
  - Ngành, nghề: .....
  - Nước tiếp nhận thực tập: .....
  - Địa điểm thực tập: .....

- Thời giờ thực tập, thời giờ nghỉ ngơi: .....
  - Lương thực tập:.....
  - Các phụ cấp khác (nếu có):.....
  - Điều kiện ăn, ở:.....
  - Các chế độ bảo hiểm: .....
  - An toàn, vệ sinh lao động:.....
  - Các chi phí do ..... chi trả:
    - + Chi phí đi lại từ Việt Nam đến nơi thực tập và ngược lại
    - + Phí cấp thị thực (visa)
    - + Chi phí khác (nếu có).
  - Hỗ trợ khác (nếu có): .....
4. Các khoản thu từ tiền lương của người lao động trong thời gian thực tập: .....
5. Dự kiến thời gian xuất cảnh: .....

Doanh nghiệp cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

BM 05  
Mẫu số 11

TÊN NGÂN HÀNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

**GIẤY XÁC NHẬN NỘP TIỀN KÝ QUỸ  
THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG NHẬN LAO ĐỘNG THỰC TẬP**

Căn cứ Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Hợp đồng ký quỹ số ... ngày ... tháng ... năm ... đã ký kết giữa doanh nghiệp và ngân hàng.

Ngân hàng .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại liên hệ: ..... Fax: .....

**XÁC NHẬN**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: .....

Tên doanh nghiệp viết tắt .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Chủ tài khoản: ..... Chức danh: .....

Đã nộp số tiền ký quỹ thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập (Bằng chữ: .....) vào tài khoản số tại Ngân hàng.

Tài khoản ký quỹ nêu trên được phong tỏa kể từ ngày .....

Ngân hàng ..... chịu trách nhiệm quản lý tài khoản ký quỹ nêu trên theo quy định tại Nghị định số.../2021/NĐ-CP.

*Giấy xác nhận được lập thành 03 bản: 01 bản giao doanh nghiệp, 01 bản gửi Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp và 01 bản lưu tại ngân hàng.*

..., ngày... tháng... năm ...  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP**  
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC**  
**Quy trình 3**

**Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ:**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Tờ trình đề nghị thẩm định Đồ án, Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng	03	Bản chính
2	Thuyết minh nội dung đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ <i>(theo khoản 2 Điều 29 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng)</i>	03	Bản chính
3	Dự thảo Quy định quản lý theo đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng <i>(theo khoản 4 Điều 29 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng và khoản 3 Điều 15 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ)</i>	03	
4	Phụ lục kèm theo thuyết minh nội dung đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng <i>(theo khoản 3 Điều 29 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng)</i>	03	Bản chính
5	Dự thảo Quyết định phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng	01	
6	Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định <i>(Thành phần bản vẽ theo khoản 1 Điều 29 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng)</i>	03	Bản chính
7	Các văn bản pháp lý có liên quan, gồm: - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	03	Bản sao

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, giao thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.</li> <li>- Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết 1/2000 của cơ quan có thẩm quyền đính kèm bản sao bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất đã phê duyệt.</li> <li>- Các văn bản khác có liên quan (nếu có) để làm rõ thêm một số nội dung liên quan trong hồ sơ.</li> </ul>		
8	Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung đồ án quy hoạch	03	Bản sao
9	Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng	03	Bản sao
10	Đĩa CD/USB sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ đồ án	03	

## II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ban Quản lý Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ số 35 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1 Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: <a href="https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn">https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn</a>	40 ngày (tương đương 30 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

## III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC (Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng)

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Chủ đầu tư	0,5 ngày	Mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
	<b>Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	làm việc	BM 01 BM 02 BM 03	<p><b>1. Tiếp nhận trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: hướng dẫn người nộp nội dung điều chỉnh, bổ sung rõ ràng, chính xác, đầy đủ theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết theo BM 03.</li> </ul> <p><b>2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</li> <li>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu → thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận.</li> </ul> <p>Bộ phận một cửa chuyển hồ sơ về chuyên viên thụ lý hồ sơ</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng.
B2	<b>Thẩm định, báo cáo hội đồng thẩm định</b>	Chuyên viên Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	05 ngày làm việc	Mục I BM 01 Dự thảo kết quả	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên viên thụ lý xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ.</li> <li>- Tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định.</li> <li>- Tham mưu nội dung báo Hội đồng thẩm định trình Lãnh đạo Phòng.</li> </ul>
B3	<b>Xem xét</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	02 ngày làm việc	Mục I BM 01 Dự thảo kết quả	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo Phòng kiểm tra nội dung đề xuất của chuyên viên thụ lý; ký xác nhận nội dung.</li> <li>- Trình Lãnh đạo Ban xem xét trước khi họp hội đồng.</li> </ul>
B4	<b>Họp Hội đồng thẩm định</b>	Hội đồng thẩm định	01 ngày làm việc	Mục I BM 01 Biên bản hội đồng	Tổ chức họp Hội đồng thẩm định theo quy chế hoạt động của Hội đồng; Lập Biên bản Hội đồng chuyển Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng để giải quyết tiếp <b>B5</b> .
B5	<b>Xử lý sau khi có kết luận của Hội đồng</b>	Chuyên viên Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	1,5 ngày làm việc	Mục I BM 01	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo kết quả thẩm định kèm bộ bản vẽ, thuyết minh - chỉnh sửa nếu có (trường hợp Hội đồng <b>không thống nhất</b>).</li> <li>- Dự thảo văn bản lấy ý kiến của Sở Quy hoạch - Kiến trúc (trường hợp Hội đồng <b>thống nhất</b>).</li> <li>- Trình Lãnh đạo Phòng xem xét trước khi trình Lãnh đạo Ban.</li> </ul>
		Lãnh đạo Phòng Quản lý	0,5 ngày làm	Mục I BM 01	Lãnh đạo Phòng kiểm tra nội dung đề xuất của chuyên viên thụ lý; ký nháy xác nhận nội



Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
		Quy hoạch và Xây dựng	việc		dung trước khi trình Lãnh đạo Ban xem xét.
		Lãnh đạo Ban	01 ngày làm việc	Mục I BM 01	- Ký duyệt Kết quả thẩm định, kèm Bộ bản vẽ, thuyết minh - chỉnh sửa nếu có (trường hợp Hội đồng <b>không thống nhất</b> ). - Ký duyệt văn bản lấy ý kiến Sở Quy hoạch - Kiến trúc (trường hợp Hội đồng <b>thống nhất</b> ).
B6	<b>Phát hành văn bản lấy ý kiến của Sở Quy hoạch - Kiến trúc</b>	Chuyên viên Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,5 ngày làm việc	Mục I BM 01 Kết quả giải quyết	- Chuyên viên lấy số, đóng dấu phát hành kết quả giải quyết, chuyển bộ tiếp nhận trả kết quả: +Trường hợp Hội đồng <b>không thống nhất</b> : kết quả thẩm định kèm bộ bản vẽ, thuyết minh - chỉnh sửa nếu có; chuyển sang <b>B10</b> và kết thúc hồ sơ. +Trường hợp Hội đồng <b>thống nhất</b> : văn bản lấy ý kiến Sở Quy hoạch - Kiến trúc kèm hồ sơ liên quan, chuyển sang <b>B7</b>
B7	<b>Lấy ý kiến của Sở Quy hoạch - Kiến trúc</b>	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	15 ngày làm việc <i>(Thời gian này không tính vào thời gian của Quy trình)</i>	Hồ sơ	Sở Quy hoạch - Kiến trúc có ý kiến cụ thể bằng văn bản đối với các nội dung đề nghị của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố <b>(thời gian 15 ngày làm việc)</b> .

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B8	<b>Hoàn thiện hồ sơ, đề xuất giải quyết</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Mục I BM 01	Tiếp nhận hồ sơ (Sau khi có văn bản trả lời của Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Chủ đầu tư đã hoàn hiện hồ sơ - đối với trường hợp cần chỉnh sửa bổ sung)
		Chuyên viên Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	11 ngày làm việc	Mục I BM 01 Dự thảo kết quả giải quyết	- Dự thảo Kết quả thẩm định kèm bộ bản vẽ, tập thuyết minh ( <b>trường hợp không đạt</b> ). - Dự thảo Quyết định phê duyệt, 03 bộ bản vẽ, 03 tập thuyết minh ( <b>trường hợp đạt</b> ).
		Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	03 ngày làm việc		- Kiểm tra, ký nháy Kết quả thẩm định kèm bộ bản vẽ, tập thuyết minh ( <b>trường hợp không đạt</b> ). - Kiểm tra, ký nháy Quyết định phê duyệt, 03 bộ bản vẽ, 03 tập thuyết minh ( <b>trường hợp đạt</b> ).
B9	<b>Xem xét, Phê duyệt</b>	Lãnh đạo Ban	03 ngày làm việc	Mục I BM 01 Dự thảo Kết quả giải quyết	- Kiểm tra và ký Kết quả thẩm định kèm bộ bản vẽ, tập thuyết minh ( <b>trường hợp không đạt</b> ). - Kiểm tra và ký duyệt Quyết định phê duyệt, 03 bộ bản vẽ, 03 tập thuyết minh ( <b>trường hợp đạt</b> ).

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B10	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả giải quyết	- Phát hành Kết quả thẩm định kèm bộ bản vẽ, tập thuyết minh ( <b>trường hợp không đạt</b> ). - Phát hành Quyết định phê duyệt, 03 bộ bản vẽ, 03 tập thuyết minh ( <b>trường hợp đạt</b> ).

#### IV. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
3	BM 03	Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	MS 01	Tờ trình đề nghị thẩm định Đồ án, Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy trình rút gọn
5	MS 02	Quyết định phê duyệt Đồ án, Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy trình rút gọn

#### V. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	//	Thành phần hồ sơ theo Mục I
2	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
3	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
4	BM 03	Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
5	//	Kết quả giải quyết TTHC
6	//	Các hồ sơ khác theo văn bản pháp quy hiện hành

#### VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;
- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch

ngày 20 tháng 11 năm 2018;

- Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;.

- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

- Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

**Mẫu số 1 (MS 01):** Tờ trình đề nghị thẩm định Đồ án, Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy trình rút gọn (gọi là quy trình lập quy hoạch tổng mặt bằng) theo quy trình rút gọn của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh.

**Mẫu số 01**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 202.....

**TỜ TRÌNH**

**ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH ĐỒ ÁN**

**(HOẶC ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH) QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG RÚT GỌN  
TỶ LỆ 1/500 (TÊN DỰ ÁN .....**

Kính gửi: Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

**I. THÔNG TIN CHUNG:**

**1. Thông tin về chủ đầu tư:**

- Tên chủ đầu tư: .....

- Người đại diện: ..... Chức vụ (Nếu có): .....

- Địa chỉ liên hệ: .....

Số nhà: ..... Đường (Phố): .....

Phường (Xã): ..... Quận (Huyện): ..... Tỉnh, thành phố: .....

Số điện thoại: .....

**2. Vị trí, quy mô, tính chất khu vực lập đồ án (Hoặc đồ án điều chỉnh) quy hoạch chi tiết:**

- Tên dự án: .....

- Tên lô đất: .....

- Tính chất chức năng khu quy hoạch (Hay thuộc lĩnh vực ngành nghề):

- Tên khu chức năng: .....

(Theo quy hoạch phân khu.....)

Đường: .....

Phạm vi ranh giới: (Theo Bản đồ hiện trạng vị trí số: .....do.....lập ngày .....)

+ Phía Đông giáp: .....

+ Phía Tây giáp: .....

+ Phía Nam giáp: .....

+ Phía Bắc giáp: .....

- Quy mô diện tích: .....

Quy mô dân số/người làm việc dự kiến: ..... người.

### 3. Đơn vị tư vấn và các cá nhân tham gia thiết kế:

- Tên đơn vị tư vấn thiết kế: .....

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: Số .....

Cấp ngày: .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: .....

- Tên các cá nhân tham gia thiết kế:

+ Chủ nhiệm đồ án: .....Chứng chỉ hành nghề cá nhân số ..... do ..... cấp ngày

+ Thiết kế quy hoạch: ..... Chứng chỉ hành nghề cá nhân số ..... do ..... cấp ngày

+ Thiết kế cấp điện: .....Chứng chỉ hành nghề cá nhân số ..... do ..... cấp ngày

+ Thiết kế cấp thoát nước: .....Chứng chỉ hành nghề cá nhân số ..... do ..... cấp ngày

+ ...

4. Cơ quan thẩm định, phê duyệt: Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Cơ quan có ý kiến thống nhất: Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh.

## **II. NỘI DUNG TRÌNH PHÊ DUYỆT:**

### **1. Căn cứ pháp lý liên quan:**

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;
- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.
- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;
- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;
- Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây

dựng.

- Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định về điều chỉnh quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số ...../QĐ-..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của ..... (cơ quan ban hành) về phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 khu chế xuất/khu công nghiệp.....;

- Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện;

Quyết định số ...../QĐ-BQL ngày ...../...../20... của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 Dự án ..... (QĐ duyệt đề án số ...) (Chỉ nêu căn cứ này khi lập đề án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án);

- Giấy chứng nhận đầu tư số ..... do Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận lần đầu/thay đổi (Nếu có) ..... ngày ...../...../20.....;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ..... ngày...../...../20.... do ..... cấp (hoặc Hợp đồng thuê đất số ...../HĐTB/BQL-20... ngày ...../...../20.... kèm Biên bản giao đất trên thực địa số ...../BB-BQL -20.... ngày ...../...../20.....);

- Văn bản số ..... ngày ...../...../20... của ..... về việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư/doanh nghiệp;



- Văn bản liên quan khác (Nếu có): .....

**1. Lý do và mục tiêu lập đồ án quy hoạch:**

.....

**2. Cơ cấu sử dụng đất và các chỉ tiêu sử dụng đất:**

- Cơ cấu sử dụng đất: (Chỉ ghi Mục cột 3 dưới đây khi thực hiện lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án)

Stt	Chức năng sử dụng đất	Theo QĐ duyệt đồ án số ... (Đồ án được duyệt trước đây)					Chỉ tiêu đề xuất trong đồ án (Hoặc đồ án điều chỉnh)					Ghi chú	
		Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Tầng cao (tầng)	Tổng diện tích sàn (m <sup>2</sup> )	Hệ số SDD (lần)	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Tầng cao	Tổng diện tích sàn (m <sup>2</sup> )	Hệ số SDD (lần)		
(1)	(2)	(3)					(4)					(5)	
A	Đất xây dựng công trình												
	- Công trình thứ 1												
	- Công trình thứ 2												
	...												
	- Công trình thứ n												
B	Đất giao thông sân bãi												
	- Đất đường giao thông												
	- Đất sân bãi												
C	Đất cây xanh												
	- Cây xanh công viên												
	- Cây xanh cách ly (nếu có)												
D	Đất khác (Nếu có)												
	Tổng cộng (A+B+C+D)												

- Các chỉ tiêu sử dụng đất khác (Nếu có):

+ .....

+ .....

+ .....

- Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:

+ Mật độ xây dựng: .....

+ Số tầng: ..... Tối thiểu:.....Tối đa:.....

+ Chiều cao xây dựng công trình tối đa:.....m, [Tính từ cốt lè đường ổn định (Theo hệ cao độ Quốc gia Hòn Dấu- Hải Phòng) gần nhất tiếp giáp lô đất đến đỉnh mái công trình hoàn thiện].

+ Cốt sàn tầng 1:.....

+ Chiều cao tầng 1:.....

+ Hệ số sử dụng đất: .....

+ Khoảng lùi công trình: (Đối với các tuyến đường của Khu chế xuất/công nghiệp ..... tiếp giáp khu đất và các ranh đất dự án khác cận kề của từng lô đất).

..... +

Quy mô các công trình ngầm (Nếu có): .....

#### **4. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:**

- Công trình điểm nhấn (Nếu có):.....

- Hình thức kiến trúc, hàng rào: .....

- Màu sắc, vật liệu chủ đạo của công trình: .....

- Tổ chức cây xanh công cộng, sân vườn, cây xanh đường phố và mặt nước (Nếu có):

.....

#### **5. Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật (Hoặc điều chỉnh):**

- Quy hoạch mạng lưới giao thông, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng:..... (Có bảng thống kê hệ thống giao thông):

- Cấp điện:

+ Chỉ tiêu: ..... ; Nhu cầu: ..... KVA.

+ Nguồn cấp đề xuất từ đường .....

Khu chế xuất/công nghiệp: .....

+ Quy hoạch hệ thống cấp điện: .....

- Cấp nước:

+ Chỉ tiêu: ..... Nhu cầu: .....m<sup>3</sup>/ngày- đêm

+ Nguồn cấp đề xuất từ đường ..... Khu chế xuất/công nghiệp

+ Quy hoạch hệ thống cấp nước:.....

- Viễn thông:

+ Nhu cầu bố trí tối thiểu: ..... thuê bao.

+ Nguồn cấp đề xuất từ đường .....

Khu chế xuất/công nghiệp .....

+ Quy hoạch hệ thống cáp viễn thông: .....

- San nền và thoát nước mặt:

+ San nền:

Cột không chế chung của toàn dự án: Thấp nhất + ....., cao nhất + ..... (Theo hệ cao độ Quốc gia Hòn Dấu- Hải Phòng).

Cột xây dựng đối với từng lô đất (nếu có): HXD = + ..... (Theo hệ cao độ Quốc gia Hòn Dấu- Hải Phòng).

Đối với hệ thống giao thông nội bộ: cốt tim đường tại điểm thấp nhất + ....., cao nhất +..... (Theo hệ cao độ Quốc gia Hòn Dấu- Hải Phòng).

+ Thoát nước mặt: Hướng thoát nước mặt dự án nghiên cứu đề xuất đầu nối ra hệ thống thoát nước chung của Khu chế xuất/công nghiệp ..... gồm ..... điểm trên đường .....

- Thoát nước thải:

+ Tổng lượng nước thải dự kiến:..... m<sup>3</sup>/ngày đêm hoặc  $\geq 95\%$  tổng lưu lượng nước cấp.

+ Điểm đầu thoát nước thải ra đường ..... Khu chế xuất/công nghiệp.....

+ Quy hoạch hệ thống thoát nước thải: .....

- Xử lý chất thải rắn:
- + Tổng lượng rác thải: ..... Tấn/ha hoặc ..... Tấn/ngày.
- + Phương án xử lý rác thải: .....
- Giải pháp bảo vệ môi trường:
- + Giải pháp về kỹ thuật: .....
- + Giải pháp về quản lý: .....
- + Biện pháp chống ồn và xử lý khí thải: .....

### 6. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Hiện trạng, các vấn đề môi trường chính: .....
- Dự báo, đánh giá tác động môi trường của phương án quy hoạch: .....
- Đề xuất các biện pháp phòng ngừa và thứ tự ưu tiên thực hiện: .....
- Nguồn lực thực hiện quy hoạch: .....

### III. Kết luận:

Hồ sơ và nội dung đồ án (Hoặc đồ án điều chỉnh) quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 (Tên dự án) được thực hiện theo quy định.

Kính trình Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh xem xét thẩm định và phê duyệt đồ án (Hoặc đồ án điều chỉnh) quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 (Tên dự án) theo quy định./.

#### Nơi nhận:

- .....
- .....

#### CHỦ ĐẦU TƯ

(Người đại diện pháp luật ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 2 (MS 02):** Quyết định phê duyệt Đồ án/Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy trình rút gọn (gọi là quy trình lập quy hoạch tổng mặt bằng) của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh.

**Mẫu số 2**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**BAN QUẢN LÝ  
CÁC KHU CHẾ XUẤT  
VÀ CÔNG NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 202..

Số: /QĐ-BQL

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về phê duyệt Đồ án/Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn  
tỷ lệ 1/500 Dự án**

**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ  
TRƯỞNG BAN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy*

định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định về điều chỉnh quy hoạch đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Công văn số 2345/HD-SQHKT ngày 10 ngày 8 tháng 2011 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố hướng dẫn nội dung thành phần hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Quy hoạch - Kiến trúc trong công tác quản lý quy hoạch đô thị để triển khai thực hiện các Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2011; Quyết định số

48/2011/QĐ-UBND, Quyết định số 49/2011/QĐ-UBND và Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-..... ngày ... tháng .... năm .... của ..... (cơ quan ban hành) về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 khu chế xuất/khu công nghiệp.....;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-BQL ngày ...../...../20... của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 Dự án ..... (QĐ duyệt đồ án số ...) (Chỉ nêu căn cứ này khi lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án);

Căn cứ Tờ trình số ..... ngày ... tháng ... năm 202..... của Công ty (Chủ đầu tư) ..... về việc đề nghị thẩm định đồ án/đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 Dự án.....;

Căn cứ Công văn số ...../UBND ngày ... tháng ... năm 202... của Ủy ban nhân dân (xã/phường) ..... về việc tổ chức lấy ý kiến cộng đồng nhân cư có liên quan về đồ án/ đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 Dự án.....;

Căn cứ Công văn số ...../SQHKT-.... ngày ... tháng ... năm 202... của Sở Quy hoạch - Kiến trúc ý kiến về đồ án/đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 Dự án.....;

Căn cứ Kết quả thẩm định số ...../KQTD-BQL ngày ... tháng ... năm 202... về việc thẩm định đồ án/đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 Dự án.....;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng tại Tờ trình ngày ... tháng ... năm 202... phê duyệt đồ án/đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 Dự án.....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt Đồ án/Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 Dự án ....., với các nội dung chính như sau (đính kèm hồ sơ quy hoạch chi tiết):

**1. Vị trí, quy mô và giới hạn phạm vi quy hoạch:**

- Tên dự án:.....
- Tên lô đất:.....
- Vị trí: .....
- Tính chất quy hoạch (hay thuộc lĩnh vực ngành nghề): .....
- Phạm vi ranh giới:
  - + Phía Bắc giáp:.....
  - + Phía Nam giáp: .....
  - + Phía Tây giáp:.....
  - + Phía Đông giáp:.....
- Quy mô diện tích khu đất quy hoạch: .....
- Quy mô công nhân dự kiến: ..... người.

**2. Lý do và mục tiêu lập đồ án/đồ án điều chỉnh quy hoạch:**

.....

**3. Tính chất, chức năng của đồ án/đồ án điều chỉnh quy hoạch:**

.....

**4. Đơn vị tổ chức lập đồ án/đồ án điều chỉnh quy hoạch:**

.....

**5. Đơn vị tư vấn lập đồ án/đồ án điều chỉnh quy hoạch:**

.....

**6. Cơ cấu sử dụng đất và các chỉ tiêu sử dụng đất:**

- Cơ cấu sử dụng đất: (Chỉ ghi Mục cột 3 dưới đây khi thực hiện lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án)



Stt	Chức năng sử dụng đất	Theo QĐ duyệt đồ án số ... (Đồ án được duyệt trước đây)					Chỉ tiêu đề xuất trong đồ án (Hoặc đồ án điều chỉnh)					Ghi chú
		Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Tầng cao (tầng)	Tổng diện tích sàn (m <sup>2</sup> )	Hệ số SDD (lần)	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Tầng cao	Tổng diện tích sàn (m <sup>2</sup> )	Hệ số SDD (lần)	
(1)	(2)	(3)					(4)					(5)
A	Đất xây dựng công trình											
	- Công trình thứ 1											
	- Công trình thứ 2											
	...											
	- Công trình thứ n											
B	Đất giao thông sân bãi											
	- Đất đường giao thông											
	- Đất sân bãi											
C	Đất cây xanh											
	- Cây xanh công viên											
	- Cây xanh cách ly (nếu có)											
D	Đất khác (Nếu có)											
	Tổng cộng (A+B+C+D)											

- Các chỉ tiêu sử dụng đất khác (Nếu có):

+ .....

+ .....

+ .....

- Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:

STT	Kí hiệu	Loại công trình	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Tầng cao tối đa (Tầng)	Diện tích sàn (m <sup>2</sup> )	Chiều cao tối đa (m)
1		Công trình chính					
1.1	K1	Kho - Văn phòng 1					

1.2	K2	Kho - Văn phòng 2					
2	Công trình phụ trợ						
2.1	BV1	Nhà bảo vệ 1					
2.2	BV2	Nhà bảo vệ 2					
2.3	P1	Nhà phụ trợ 1					
2.4	P2	Nhà phụ trợ 2					
2.5	P3	Nhà xe - hạ tầng					
2.6	XLNT	Nhà xử lý nước thải					
-	-	-	-	-	-	-	-
TỔNG							

+ Khoảng lùi công trình: (Đối với các tuyến đường của Khu chế xuất/công nghiệp ..... tiếp giáp khu đất và các ranh đất dự án khác cận kề của từng lô đất).

..... +

Quy mô các công trình ngầm (Nếu có): .....

**7. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:**

7.1. Đất công trình:

- Công trình điểm nhấn (Nếu có):.....
- Hình thức kiến trúc, hàng rào: .....
- Màu sắc, vật liệu chủ đạo của công trình: .....

7.2. Đất cây xanh:

Hệ thống cây xanh bao gồm:

- Cây xanh tập trung: .....
- Cây xanh tập trung phân tán: .....
- Tổ chức cây xanh công cộng, sân vườn, cây xanh đường phố và mặt nước (Nếu có):

.....

**8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**

8.1. Quy hoạch đường giao thông:

- Hệ thống giao thông được đấu nối với các đường ..... của Khu công nghiệp qua các điểm đấu nối như sau: gồm ..... công:

- + Cổng số 1 chiều rộng .....m; Đầu nối ra đường .....
- + Cổng số 2 chiều rộng .....m; Đầu nối ra đường .....
- + Cổng số 3 chiều rộng .....m; Đầu nối ra đường .....
- + Cổng số 4 chiều rộng .....m; Đầu nối ra đường .....
- Đường giao thông đối ngoại:
  - + Phía Bắc khu đất quy hoạch tiếp giáp tuyến đường ..... có lộ giới ..... m.
  - + Phía Nam khu đất quy hoạch tiếp giáp tuyến đường ..... có lộ giới ..... m.
  - + Phía Tây khu đất quy hoạch tiếp giáp tuyến đường ..... có lộ giới ..... m.
  - + Phía Đông khu đất quy hoạch tiếp giáp tuyến đường ..... có lộ giới ..... m.
- Đường giao thông đối nội:
  - + Bảng thống kê đường giao thông trong khu đất quy hoạch:

STT	Tên đường	Mặt cắt	Lộ giới (m)	Lề trái (m)	Lòng đường (m)	Lề phải (m)	Chiều dài (m)	Ghi chú
1								
2								

Mạng lưới giao thông trong khu quy hoạch là mạng lưới giao thông nội bộ kết nối với hệ thống giao thông đối ngoại, đảm bảo đáp ứng lưu lượng giao thông, xuất nhập hàng hóa, cũng như tiếp cận đến các nhà xưởng, nhà kho.

Đối với đường giao thông nội bộ không tổ chức vỉa hè, các hệ thống hạ tầng kỹ thuật đi dưới lòng đường hoặc trong phần đất cây xanh thảm cỏ, phần đi ngầm dưới lòng được thiết kế chịu lực phù hợp theo quy định.

Chỉ giới đường đỏ các tuyến đường tuân thủ theo quy mô bề rộng lộ giới trong quy hoạch chi tiết, được xác định cụ thể theo mặt cắt ngang đường được thể hiện trên bản đồ quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng tỷ lệ 1/500. Đảm bảo theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01:2021/BXD.

## 8.2. Quy hoạch san nền:

Tổng diện tích ranh khu vực thiết kế quy hoạch:.....m<sup>2</sup>. Mặt bằng khu vực lập quy

hoạch đã được Công ty Đầu tư và Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu chế xuất, khu công nghiệp san lấp và bàn giao cho Chủ đầu tư, cao độ thấp nhất là +.....m và cao độ cao nhất là +.....m.

Cao độ san nền bám vào cao độ hoàn thiện mặt đường đã được phê duyệt trong quy hoạch 1/2000 của Khu chế xuất/Khu công nghiệp.....

Cột khống chế chung của toàn dự án: Thấp nhất + ....., cao nhất + ..... (Theo hệ cao độ Quốc gia Hòn Dấu- Hải Phòng).

Cột xây dựng đối với từng lô đất (nếu có): HXD = + ..... (Theo hệ cao độ Quốc gia Hòn Dấu- Hải Phòng).

Đối với hệ thống giao thông nội bộ: cốt tim đường tại điểm thấp nhất + ....., cao nhất +..... (Theo hệ cao độ Quốc gia Hòn Dấu- Hải Phòng).

Khối lượng đất đào là ..... m<sup>3</sup>, khối lượng đất đắp là +..... m<sup>3</sup>, khối lượng đất cần san lấp sau khi nhân hệ số đầm nén ..... là ..... m<sup>3</sup> (nếu có).

### 8.3. Quy hoạch thoát nước mưa:

*a. Nguồn tiếp nhận:* Toàn bộ nước mưa của khu vực quy hoạch sau khi thu gom vào hệ thống hố ga và cống tròn BTCT đường kính D400, D600, D800, D1000mm ... sẽ được đầu nối vào tuyến cống nước mưa hiện hữu D..... trên tuyến đường ..... của khu chế xuất/công nghiệp.

#### *b. Thiết kế mạng lưới:*

Thiết kế hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, nước mưa và nước thải chảy trong hai hệ thống cống riêng.

Nước mưa được chia làm ..... lưu vực, lưu vực 1 là khu kho - văn phòng 1 ở phía Đông, lưu vực 2 là khu kho - văn phòng 2 và 3 ở phía Tây ..... Cả 2 lưu vực sau khi được thu gom đều đầu nối vào tuyến cống nước mưa hiện hữu D.....trên tuyến đường ..... của khu chế xuất/công nghiệp. Toàn bộ hệ thống thoát nước bám theo hướng dốc thoát nước của nền thiết kế.

Bố trí hệ thống hệ thống cống quy hoạch mới D400mm, D600mm, D800mm, D1000mm ..... thu nước mưa dọc theo các trục đường giao thông bao quanh khu nhà kho xây dựng mới trong khu quy hoạch.

Tại các vị trí công nằm dưới đường, công băng đường và lối vào kho bố trí công ngầm chịu lực H30 để đảm bảo thoát nước an toàn.

Độ sâu chôn công tối thiểu  $H=0,7\text{m}$  dưới lòng đường;

Độ dốc công tối thiểu  $i = 1/D$ ; trong đó:  $D$  là đường kính công thiết kế (mm). Đảm bảo tuân thủ theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 07-2:2016/BXD.

#### 8.4. Quy hoạch cấp nước:

Tổng nhu cầu cấp nước khu quy hoạch: .....  $\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ , lưu lượng nước chữa cháy ngoài nhà khi có cháy xảy ra là ..... $\text{m}^3$ .

##### a. Nguồn nước:

Nguồn cấp nước cho khu quy hoạch được đầu nối từ đường ống cấp nước hiện hữu  $D.....\text{mm}$  trên đường đường ..... tiếp giáp phía ..... khu vực quy hoạch.

##### b. Mạng lưới đường ống:

Mạng lưới ống bố trí mạng lưới vòng, cấp nước sinh hoạt và chữa cháy được bố trí mạng lưới riêng, đảm bảo an toàn, thuận lợi cho việc cấp nước;

Nước từ đường ống cấp nước bên ngoài được cấp vào bể nước sinh hoạt + nước chữa cháy, nước từ bể chứa sẽ được cấp đến các công trình nhà kho, phụ trợ, bảo vệ... thông hệ thống bơm tăng áp và mạng lưới đường ống uPVC hoặc HDPE, riêng ống chữa cháy bằng ống thép để cấp nước chữa cháy cho khu kho xưởng khi có sự cố.

Những nơi ống đi qua đường được đi ngầm và lắp đặt ống lồng bên ngoài (ống kim loại) và đệm cát trên lưng cũng như dưới đáy ống.

Tại vị trí nhà xưởng, nhà kho ngoài hệ thống ống chữa cháy bên ngoài, sẽ bố trí các hệ thống chữa cháy bên trong và sẽ được thiết kế chi tiết khi triển khai xây dựng hệ thống nhà kho xưởng.

Ống cấp nước cho khu vực quy hoạch sử dụng ống đường kính  $D150\text{mm}$ ,  $D100\text{mm}$  ..... Đường ống cấp nước chữa cháy của nhà kho, nhà xưởng sử dụng ống thép kích thước  $D.....\text{mm}$ . Bố trí ..... trụ chữa cháy  $D.....\text{mm}$  trên các tuyến ống cấp nước chữa cháy với khoảng cách 2 trụ không quá ..... $\text{m}$ .

Phụ tùng thiết bị dùng phụ tùng gang và thép mạ kẽm. Đảm bảo tuân thủ theo Quy

chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 07-1:2016/BXD.

8.5. Quy hoạch thoát nước thải và xử lý chất thải rắn:

Tổng lưu lượng nước thải khu quy hoạch: .....m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

*a. Nguồn tiếp nhận nước thải:* Toàn bộ nước thải của khu vực quy hoạch sau khi được thu gom vào các cống HDPE (...) đường kính D...mm sẽ được dẫn về bể xử lý nước thải được xây ngầm ở phần đất công trình phụ trợ. Tại đây nước thải phải được xử lý đạt tiêu chuẩn cột B theo QCVN 40:2011/BTNMT sau đó dẫn ra đầu nối vào tuyến cống nước thải D...mm hiện hữu ngoài đường ..... và tuyến cống D.....mm hiện hữu ngoài đường ..... của khu chế xuất/công nghiệp để dẫn về nhà máy xử lý nước thải tập trung của khu chế xuất/công nghiệp.....

*b. Giải pháp thoát nước thải:*

Hệ thống thoát nước thải của khu quy hoạch được thiết kế tách riêng với hệ thống thoát nước mưa.

Nước thải được chia làm.... lưu vực, lưu vực 1 là khu kho - văn phòng 1 ở phía Đông, lưu vực 2 là khu kho - văn phòng 2 và 3 ở phía Tây..... Cả ..... lưu vực sau khi được thu gom về bể xử lý nước thải của mỗi khu, sau đó đầu nối vào tuyến cống nước thải ngoài đường ..... của khu chế xuất/công nghiệp.

Cống thoát nước thải sử dụng cống HDPE đường kính D.....mm. Chiều sâu chôn cống điểm đầu tối thiểu là 0,70m; chiều sâu chôn cống tối đa là 4m.

Hệ thống đường cống thoát nước bao gồm cỡ đường kính D.....mm độ dốc tối thiểu 0.50%. Các đoạn đường có độ dốc lớn, độ dốc cống bám sát với độ dốc đường giao thông và địa hình khu vực. Đảm bảo tuân thủ theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 07-2:2016/BXD.

*c. Quản lý chất thải rắn và vệ sinh môi trường:*

Giải pháp thu gom: Thùng đựng rác thải, chất thải rắn (CTR) sẽ được phân bố đều, đảm bảo bán kính phục vụ. Các thiết bị chứa và vận chuyển rác được thiết kế cho phù hợp với thẩm mỹ chung. Rác thải, chất thải rắn (CTR) được công ty vệ sinh đô thị thu gom trực tiếp, vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn chung của khu vực.

8.6. Quy hoạch hệ thống cấp điện, chiếu sáng:

Tổng công suất yêu cầu cấp cho khu quy hoạch: ..... kVA. Nguồn cung cấp điện cho khu quy hoạch lấy từ trạm biến áp ..... Điểm đấu nối từ tuyến ..... trên đường ..... của khu chế xuất/công nghiệp.....

Lưới điện:

+ Trạm biến áp: .....

+ Lưới điện ....kV: .....

8.7. Quy hoạch mạng lưới thông tin liên lạc:

+ Nhu cầu bố trí tối thiểu: ..... thuê bao.

+ Nguồn cấp đề xuất từ đường .....

Khu chế xuất/công nghiệp .....

+ Quy hoạch hệ thống cáp viễn thông: .....

+ Giải pháp thiết kế: .....

8.8. Giải pháp bảo vệ môi trường:

+ Giải pháp về kỹ thuật: .....

+ Giải pháp về quản lý: .....

+ Biện pháp chống ồn và xử lý khí thải: .....

8.8. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Hiện trạng, các vấn đề môi trường chính: .....

- Dự báo, đánh giá tác động môi trường của phương án quy hoạch: .....

- Đề xuất các biện pháp phòng ngừa và thứ tự ưu tiên thực hiện: .....

- Nguồn lực thực hiện quy hoạch: .....

**Điều 2:** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan:

Chủ đầu tư, Công ty Đầu tư và Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu chế xuất, khu công nghiệp, đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm về tính chính xác về đánh giá hiện trạng, số liệu bản đồ, kích thước, diện tích và ranh khu đất lập điều chỉnh quy hoạch.

Công ty Đầu tư và Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu chế xuất, khu công nghiệp phối hợp

các đơn vị có liên quan:

+ Quản lý chặt chẽ việc đầu tư xây dựng đảm bảo việc quản lý, phát triển phù hợp với nội dung đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 của ..... và các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đã được phê duyệt (đảm bảo các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc toàn khu như: hệ số sử dụng đất toàn khu, chỉ tiêu cây xanh, giao thông, xử lý nước thải) nhằm phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong phạm vi đồ án.

Trong 15 ngày kể từ ngày đồ án/đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 này được phê duyệt, Ủy ban nhân dân xã/phường (nơi có khu chế xuất/công nghiệp) ..... có trách nhiệm công bố công khai nội dung đồ án/đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 này theo quy định và tổ chức lập hồ sơ mốc giới theo quy hoạch được duyệt theo Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về cắm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng.

**Điều 3:** Quyết định này đính kèm thuyết minh tổng hợp và các bản vẽ Đồ án/Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 Dự án .....

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ban Quản lý; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức/quận/huyện, Ủy ban nhân dân xã/phường, Công ty Đầu tư và Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu chế xuất, khu công nghiệp, Chủ đầu tư, Đơn vị tư vấn và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Sở QH-KT;
- PHÓ GIÁM ĐỐC
- TB, PB BQL;
- Lưu: VT, .....

**TRƯỞNG BAN**



**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC**  
**Quy trình 4**

**Thẩm định và phê duyệt Đồ án, Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy trình rút gọn (gọi là quy trình lập quy hoạch tổng mặt bằng) của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh (đối với trường hợp thuộc khoản 4 và điểm b, khoản 5, Điều 2 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ) (Ban hành kèm theo Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)**

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Tờ trình đề nghị thẩm định Đồ án, Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy trình rút gọn	03	Bản chính
2	Thuyết minh nội dung Đồ án, Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy trình rút gọn (theo khoản 2, Điều 30 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng)	03	Bản chính
3	Dự thảo Quyết định phê duyệt Đồ án, Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy trình rút gọn	03	
4	Phụ lục kèm theo thuyết minh nội dung Đồ án, Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy trình rút gọn (theo khoản 4, Điều 30 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng)	03	Bản chính
5	Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định. (Thành phần bản vẽ theo khoản 1, Điều 30 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng)	01	Bản chính

6	<p>Các văn bản pháp lý có liên quan, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</li> <li>- Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, giao thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.</li> <li>- Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết 1/2000 của cơ quan có thẩm quyền đính kèm bản sao bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất đã phê duyệt.</li> <li>- Các văn bản khác có liên quan (nếu có) để làm rõ thêm một số nội dung liên quan trong hồ sơ.</li> </ul>	03	Bản sao
7	Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung đồ án quy hoạch	03	Bản sao
8	Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng	03	Bản sao
9	Đĩa CD/USB sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ đồ án	03	

## II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ban Quản lý Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ số 35 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1</p> <p>Hệ thống thông tin giải quyết TTHC:  <a href="https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn">https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn</a></p>	<p>40 ngày (tương đương 30 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.</p>

### III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC (Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng)

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
	Nộp hồ sơ	Chủ đầu tư		Mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
B1	<b>Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	BM 01 BM 02 BM 03	<p><b>1. Tiếp nhận trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: hướng dẫn người nộp nội dung điều chỉnh, bổ sung rõ ràng, chính xác, đầy đủ theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết theo BM 03.</li> </ul> <p><b>2. Tiếp nhận qua Công Dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</li> <li>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Công Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu</li> </ul> <p>→ thời gian tiếp nhận chính</p>

					thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận. Bộ phận một cửa chuyển hồ sơ về chuyên viên thụ lý hồ sơ phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng.
B2	<b>Thẩm định, báo cáo hội đồng thẩm định</b>	Chuyên viên Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	05 ngày làm việc	Mục I BM 01 Dự thảo kết quả	- Chuyên viên thụ lý xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ. - Tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định. - Tham mưu nội dung báo Hội đồng thẩm định trình Lãnh đạo Phòng.
B3	<b>Xem xét</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	02 ngày làm việc	Mục I BM 01 Dự thảo kết quả	- Lãnh đạo Phòng kiểm tra nội dung đề xuất của chuyên viên thụ lý; ký xác nhận nội dung. - Trình Lãnh đạo Ban xem xét trước khi họp hội đồng.
B4	<b>Họp Hội đồng thẩm định</b>	Hội đồng thẩm định	01 ngày làm việc	Mục I BM 01 Biên bản hội đồng	Tổ chức họp Hội đồng thẩm định theo quy chế hoạt động của Hội đồng; Lập Biên bản Hội đồng chuyên Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng để giải quyết tiếp <b>B5</b> .
B5	<b>Xử lý sau khi có kết luận của Hội đồng</b>	Chuyên viên Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	1,5 ngày làm việc	Mục I BM 01	- Dự thảo kết quả thẩm định kèm bộ bản vẽ, thuyết minh - chỉnh sửa nếu có (trường hợp Hội đồng <b>không thống nhất</b> ). - Dự thảo văn bản lấy ý kiến của Sở Quy hoạch - Kiến trúc (trường hợp Hội đồng <b>thống nhất</b> ). - Trình Lãnh đạo Phòng xem xét trước khi trình Lãnh đạo Ban.

		Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,5 ngày làm việc	Mục I BM 01	- Lãnh đạo Phòng kiểm tra nội dung đề xuất của chuyên viên thụ lý; ký nháy xác nhận nội dung trước khi trình Lãnh đạo Ban xem xét.
		Lãnh đạo Ban	01 ngày làm việc	Mục I BM 01	- Ký duyệt Kết quả thẩm định, kèm Bộ bản vẽ, thuyết minh - chỉnh sửa nếu có (trường hợp Hội đồng <b>không thống nhất</b> ). - Ký duyệt văn bản lấy ý kiến Sở Quy hoạch - Kiến trúc (trường hợp Hội đồng <b>thống nhất</b> ).
B6	<b>Phát hành văn bản lấy ý kiến của Sở Quy hoạch - Kiến trúc</b>	Chuyên viên Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,5 ngày làm việc	Mục I BM 01 Kết quả giải quyết	- Chuyên viên lấy số, đóng dấu phát hành kết quả giải quyết, chuyển bộ tiếp nhận trả kết quả: +Trường hợp Hội đồng <b>không thống nhất</b> : kết quả thẩm định kèm bộ bản vẽ, thuyết minh - chỉnh sửa nếu có; chuyển sang <b>B10</b> và kết thúc hồ sơ. +Trường hợp Hội đồng <b>thống nhất</b> : văn bản lấy ý kiến Sở Quy hoạch - Kiến trúc kèm hồ sơ liên quan, chuyển sang <b>B7</b>
B7	<b>Lấy ý kiến của Sở Quy hoạch - Kiến trúc</b>	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	15 ngày làm việc (Thời gian này không tính vào thời gian của Quy trình)	Hồ sơ	Sở Quy hoạch - Kiến trúc có ý kiến cụ thể bằng văn bản đối với các nội dung đề nghị của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố ( <b>thời gian 15 ngày làm việc</b> ).

B8	<b>Hoàn thiện hồ sơ, đề xuất giải quyết</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Mục I BM 01	Tiếp nhận hồ sơ (Sau khi có văn bản trả lời của Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Chủ đầu tư đã hoàn hiện hồ sơ - đối với trường hợp cần chỉnh sửa bổ sung)
		Chuyên viên Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	11 ngày làm việc	Mục I BM 01 Dự thảo kết quả giải quyết	- Dự thảo Kết quả thẩm định kèm bộ bản vẽ, tập thuyết minh ( <b>trường hợp không đạt</b> ). - Dự thảo Quyết định phê duyệt, 03 bộ bản vẽ, 03 tập thuyết minh ( <b>trường hợp đạt</b> ).
		Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	03 ngày làm việc		- Kiểm tra, ký nháy Kết quả thẩm định kèm bộ bản vẽ, tập thuyết minh ( <b>trường hợp không đạt</b> ). - Kiểm tra, ký nháy Quyết định phê duyệt, 03 bộ bản vẽ, 03 tập thuyết minh ( <b>trường hợp đạt</b> ).
B9	<b>Xem xét, Phê duyệt</b>	Lãnh đạo Ban	3,5 ngày làm việc	Mục I BM 01 Dự thảo Kết quả giải quyết	- Kiểm tra và ký Kết quả thẩm định kèm bộ bản vẽ, tập thuyết minh ( <b>trường hợp không đạt</b> ). - Kiểm tra và ký duyệt Quyết định phê duyệt, 03 bộ bản vẽ, 03 tập thuyết minh ( <b>trường hợp đạt</b> ).
B10	<b>Trả kết quả</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả giải quyết	- Phát hành Kết quả thẩm định kèm bộ bản vẽ, tập thuyết minh ( <b>trường hợp không đạt</b> ). - Phát hành Quyết định phê duyệt, 03 bộ bản vẽ, 03 tập thuyết minh ( <b>trường hợp đạt</b> ).

**IV. BIỂU MẪU**

<b>TT</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Tên Biểu mẫu</b>
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
3	BM 03	Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	MS 01	Tờ trình đề nghị thẩm định Đồ án, Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy trình rút gọn
5	MS 02	Quyết định phê duyệt Đồ án, Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy trình rút gọn

**V.HỒ SƠ CẦN LƯU**

<b>TT</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Tên Biểu mẫu</b>
1	//	Thành phần hồ sơ theo Mục I
2	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
3	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
4	BM 03	Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
5	//	Kết quả giải quyết TTHC
6	//	Các hồ sơ khác theo văn bản pháp quy hiện hành

**VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;
- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;
- Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về

lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;



**Mẫu số 1 (MS 01):** Tờ trình đề nghị thẩm định Đồ án, Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy trình rút gọn (gọi là quy trình lập quy hoạch tổng mặt bằng) theo quy trình rút gọn của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh.

### Mẫu số 01

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

### Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 202.....*

### TỜ TRÌNH

#### ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH ĐỒ ÁN

#### (HOẶC ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH) QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG RÚT GỌN TỶ LỆ 1/500 (TÊN DỰ ÁN .....

Kính gửi: Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

#### I. THÔNG TIN CHUNG:

##### 1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư: .....

- Người đại diện: ..... Chức vụ (Nếu có): .....

- Địa chỉ liên hệ: .....

Số nhà: ..... Đường (Phố): .....

Phường (Xã): ..... Quận (Huyện): ..... Tỉnh, thành phố: .....

Số điện thoại: .....

##### 2. Vị trí, quy mô, tính chất khu vực lập đồ án (Hoặc đồ án điều chỉnh) quy hoạch chi tiết:

- Tên dự án: .....

- Tên lô đất: .....

- Tính chất chức năng khu quy hoạch (Hay thuộc lĩnh vực ngành nghề):

- Tên khu chức năng: .....

(Theo quy hoạch phân khu.....)

Đường: .....

Phạm vi ranh giới: (Theo Bản đồ hiện trạng vị trí số: .....do.....lập ngày .....)

+ Phía Đông giáp: .....

+ Phía Tây giáp: .....

+ Phía Nam giáp: .....

+ Phía Bắc giáp: .....

- Quy mô diện tích: .....

Quy mô dân số/người làm việc dự kiến: ..... người.

### 3. Đơn vị tư vấn và các cá nhân tham gia thiết kế:

- Tên đơn vị tư vấn thiết kế: .....

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: Số .....

Cấp ngày: .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: .....

- Tên các cá nhân tham gia thiết kế:

+ Chủ nhiệm đồ án: .....Chứng chỉ hành nghề cá nhân số ..... do ..... cấp ngày

+ Thiết kế quy hoạch: ..... Chứng chỉ hành nghề cá nhân số ..... do ..... cấp ngày

+ Thiết kế cấp điện: .....Chứng chỉ hành nghề cá nhân số ..... do ..... cấp ngày

+ Thiết kế cấp thoát nước: .....Chứng chỉ hành nghề cá nhân số ..... do ..... cấp ngày

+ ...

4. Cơ quan thẩm định, phê duyệt: Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Cơ quan có ý kiến thống nhất: Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh.

## **II. NỘI DUNG TRÌNH PHÊ DUYỆT:**

### **1. Căn cứ pháp lý liên quan:**

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;
- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.
- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;
- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;
- Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây

dựng.

- Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định về điều chỉnh quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số ...../QĐ-..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của ..... (cơ quan ban hành) về phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 khu chế xuất/khu công nghiệp.....;

- Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện;

Quyết định số ...../QĐ-BQL ngày ...../...../20... của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 Dự án ..... (QĐ duyệt đề án số ...) (Chỉ nêu căn cứ này khi lập đề án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án);

- Giấy chứng nhận đầu tư số ..... do Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận lần đầu/thay đổi (Nếu có) ..... ngày ...../...../20.....;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ..... ngày...../...../20.... do ..... cấp (hoặc Hợp đồng thuê đất số ...../HĐTB/BQL-20... ngày ...../...../20.... kèm Biên bản giao đất trên thực địa số ...../BB-BQL -20.... ngày ...../...../20.....);

- Văn bản số ..... ngày ...../...../20... của ..... về việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư/doanh nghiệp;

- Văn bản liên quan khác (Nếu có): .....

**1. Lý do và mục tiêu lập đồ án quy hoạch:**

.....

**2. Cơ cấu sử dụng đất và các chỉ tiêu sử dụng đất:**

- Cơ cấu sử dụng đất: (Chỉ ghi Mục cột 3 dưới đây khi thực hiện lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án)

Stt	Chức năng sử dụng đất	Theo QĐ duyệt đồ án số ... (Đồ án được duyệt trước đây)					Chỉ tiêu đề xuất trong đồ án (Hoặc đồ án điều chỉnh)					Ghi chú	
		Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Tầng cao (tầng)	Tổng diện tích sàn (m <sup>2</sup> )	Hệ số SDD (lần)	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Tầng cao	Tổng diện tích sàn (m <sup>2</sup> )	Hệ số SDD (lần)		
(1)	(2)	(3)					(4)					(5)	
A	Đất xây dựng công trình												
	- Công trình thứ 1												
	- Công trình thứ 2												
	...												
	- Công trình thứ n												
B	Đất giao thông sân bãi												
	- Đất đường giao thông												
	- Đất sân bãi												
C	Đất cây xanh												
	- Cây xanh công viên												
	- Cây xanh cách ly (nếu có)												
D	Đất khác (Nếu có)												
	Tổng cộng (A+B+C+D)												

- Các chỉ tiêu sử dụng đất khác (Nếu có):

+ .....

+ .....

+ .....

- Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:

+ Mật độ xây dựng: .....

+ Số tầng: ..... Tối thiểu:.....Tối đa:.....

+ Chiều cao xây dựng công trình tối đa:.....m, [Tính từ cốt lè đường ổn định (Theo hệ cao độ Quốc gia Hòn Dấu- Hải Phòng) gần nhất tiếp giáp lô đất đến đỉnh mái công trình hoàn thiện].

+ Cốt sàn tầng 1:.....

+ Chiều cao tầng 1:.....

+ Hệ số sử dụng đất: .....

+ Khoảng lùi công trình: (Đối với các tuyến đường của Khu chế xuất/công nghiệp ..... tiếp giáp khu đất và các ranh đất dự án khác cận kề của từng lô đất).

..... +

Quy mô các công trình ngầm (Nếu có): .....

#### **4. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:**

- Công trình điểm nhấn (Nếu có):.....

- Hình thức kiến trúc, hàng rào: .....

- Màu sắc, vật liệu chủ đạo của công trình: .....

- Tổ chức cây xanh công cộng, sân vườn, cây xanh đường phố và mặt nước (Nếu có):

.....

#### **5. Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật (Hoặc điều chỉnh):**

- Quy hoạch mạng lưới giao thông, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng:..... (Có bảng thống kê hệ thống giao thông):

- Cấp điện:

+ Chỉ tiêu: ..... ; Nhu cầu: ..... KVA.

+ Nguồn cấp đề xuất từ đường .....

Khu chế xuất/công nghiệp: .....

+ Quy hoạch hệ thống cấp điện: .....

## - Cấp nước:

+ Chi tiêu: ..... Nhu cầu: .....m<sup>3</sup>/ngày- đêm

+ Nguồn cấp đề xuất từ đường ..... Khu chế xuất/công nghiệp

+ Quy hoạch hệ thống cấp nước:.....

## - Viễn thông:

+ Nhu cầu bố trí tối thiểu: ..... thuê bao.

+ Nguồn cấp đề xuất từ đường .....

Khu chế xuất/công nghiệp .....

+ Quy hoạch hệ thống cáp viễn thông: .....

## - San nền và thoát nước mặt:

+ San nền:

Cột không chế chung của toàn dự án: Thấp nhất + ....., cao nhất + ..... (Theo hệ cao độ Quốc gia Hòn Dấu- Hải Phòng).

Cột xây dựng đối với từng lô đất (nếu có): HXD = + ..... (Theo hệ cao độ Quốc gia Hòn Dấu- Hải Phòng).

Đối với hệ thống giao thông nội bộ: cốt tim đường tại điểm thấp nhất + ....., cao nhất +..... (Theo hệ cao độ Quốc gia Hòn Dấu- Hải Phòng).

+ Thoát nước mặt: Hướng thoát nước mặt dự án nghiên cứu đề xuất đầu nối ra hệ thống thoát nước chung của Khu chế xuất/công nghiệp ..... gồm ..... điểm trên đường .....

## - Thoát nước thải:

+ Tổng lượng nước thải dự kiến:..... m<sup>3</sup>/ngày đêm hoặc  $\geq 95\%$  tổng lưu lượng nước cấp.

+ Điểm đầu thoát nước thải ra đường ..... Khu chế xuất/công nghiệp.....

+ Quy hoạch hệ thống thoát nước thải: .....

## - Xử lý chất thải rắn:

+ Tổng lượng rác thải: ..... Tấn/ha hoặc ..... Tấn/ngày.

- + Phương án xử lý rác thải: .....
- Giải pháp bảo vệ môi trường:
- + Giải pháp về kỹ thuật: .....
- + Giải pháp về quản lý: .....
- + Biện pháp chống ồn và xử lý khí thải: .....

### **6. Đánh giá môi trường chiến lược:**

- Hiện trạng, các vấn đề môi trường chính: .....
- Dự báo, đánh giá tác động môi trường của phương án quy hoạch: .....
- Đề xuất các biện pháp phòng ngừa và thứ tự ưu tiên thực hiện: .....
- Nguồn lực thực hiện quy hoạch: .....

### **III. Kết luận:**

Hồ sơ và nội dung đồ án (Hoặc đồ án điều chỉnh) quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 (Tên dự án) được thực hiện theo quy định.

Kính trình Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh xem xét thẩm định và phê duyệt đồ án (Hoặc đồ án điều chỉnh) quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 (Tên dự án) theo quy định./.

*Nơi nhận:*

- .....
- .....

**CHỦ ĐẦU TƯ**

(Người đại diện pháp luật ký tên, đóng dấu)



**Mẫu số 2 (MS 02):** Quyết định phê duyệt Đồ án/Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy trình rút gọn (gọi là quy trình lập quy hoạch tổng mặt bằng) của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh.

**Mẫu số 2**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**BAN QUẢN LÝ  
CÁC KHU CHẾ XUẤT  
VÀ CÔNG NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 202..*

Số: /QĐ-BQL

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về phê duyệt Đồ án/Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn  
tỷ lệ 1/500 Dự án**

**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ  
TRƯỞNG BAN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy*

định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định về điều chỉnh quy hoạch đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Công văn số 2345/HD-SQHKT ngày 10 ngày 8 tháng 2011 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố hướng dẫn nội dung thành phần hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Quy hoạch - Kiến trúc trong công tác quản lý quy hoạch đô thị để triển khai thực hiện các Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2011; Quyết định số

48/2011/QĐ-UBND, Quyết định số 49/2011/QĐ-UBND và Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-..... ngày ... tháng .... năm .... của ..... (cơ quan ban hành) về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 khu chế xuất/khu công nghiệp.....;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-BQL ngày ...../...../20... của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 Dự án ..... (QĐ duyệt đồ án số ...) (Chỉ nêu căn cứ này khi lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án);

Căn cứ Tờ trình số ..... ngày ... tháng ... năm 202..... của Công ty (Chủ đầu tư) ..... về việc đề nghị thẩm định đồ án/đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 Dự án.....;

Căn cứ Công văn số ...../UBND ngày ... tháng ... năm 202... của Ủy ban nhân dân (xã/phường) ..... về việc tổ chức lấy ý kiến cộng đồng nhân cư có liên quan về đồ án/ đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 Dự án.....;

Căn cứ Công văn số ...../SQHKT-.... ngày ... tháng ... năm 202... của Sở Quy hoạch - Kiến trúc ý kiến về đồ án/đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 Dự án.....;

Căn cứ Kết quả thẩm định số ...../KQTD-BQL ngày ... tháng ... năm 202... về việc thẩm định đồ án/đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 Dự án.....;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng tại Tờ trình ngày ... tháng ... năm 202... phê duyệt đồ án/đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 Dự án.....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt Đồ án/Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 Dự án ....., với các nội dung chính như sau (đính kèm hồ sơ quy hoạch chi tiết):

**1. Vị trí, quy mô và giới hạn phạm vi quy hoạch:**

- Tên dự án:.....
- Tên lô đất:.....
- Vị trí: .....
- Tính chất quy hoạch (hay thuộc lĩnh vực ngành nghề): .....
- Phạm vi ranh giới:
  - + Phía Bắc giáp:.....
  - + Phía Nam giáp: .....
  - + Phía Tây giáp:.....
  - + Phía Đông giáp: .....
- Quy mô diện tích khu đất quy hoạch: .....
- Quy mô công nhân dự kiến: ..... người.

**2. Lý do và mục tiêu lập đồ án/đồ án điều chỉnh quy hoạch:**

.....

**3. Tính chất, chức năng của đồ án/đồ án điều chỉnh quy hoạch:**

.....

**4. Đơn vị tổ chức lập đồ án/đồ án điều chỉnh quy hoạch:**

.....

**5. Đơn vị tư vấn lập đồ án/đồ án điều chỉnh quy hoạch:**

.....

**6. Cơ cấu sử dụng đất và các chỉ tiêu sử dụng đất:**

- Cơ cấu sử dụng đất: (Chỉ ghi Mục cột 3 dưới đây khi thực hiện lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án)

Stt	Chức năng	Theo QĐ duyệt đồ án số ... (Đồ án được	Chỉ tiêu đề xuất trong đồ án (Hoặc đồ án	Ghi

	sử dụng đất	duyet trước đây)					điều chỉnh)					chú
		Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Tầng cao (tầng)	Tổng diện tích sàn (m <sup>2</sup> )	Hệ số SĐĐ (lần)	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Tầng cao	Tổng diện tích sàn (m <sup>2</sup> )	Hệ số SĐĐ (lần)	
(1)	(2)	(3)					(4)					(5)
A	Đất xây dựng công trình											
	- Công trình thứ 1											
	- Công trình thứ 2											
	...											
	- Công trình thứ n											
B	Đất giao thông sân bãi											
	- Đất đường giao thông											
	- Đất sân bãi											
C	Đất cây xanh											
	- Cây xanh công viên											
	- Cây xanh cách ly (nếu có)											
D	Đất khác (Nếu có)											
	Tổng cộng (A+B+C+D)											

- Các chỉ tiêu sử dụng đất khác (Nếu có):

- + .....
- + .....
- + .....

- Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:

STT	Kí hiệu	Loại công trình	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Tầng cao tối đa (Tầng)	Diện tích sàn (m <sup>2</sup> )	Chiều cao tối đa (m)
1		Công trình chính					
1.1	K1	Kho - Văn phòng 1					
1.2	K2	Kho - Văn phòng 2					
2		Công trình phụ trợ					

2.1	BV1	Nhà bảo vệ 1					
2.2	BV2	Nhà bảo vệ 2					
2.3	P1	Nhà phụ trợ 1					
2.4	P2	Nhà phụ trợ 2					
2.5	P3	Nhà xe - hạ tầng					
2.6	XLNT	Nhà xử lý nước thải					
-	-	-	-	-	-	-	-
TỔNG							

+ Khoảng lùi công trình: (Đối với các tuyến đường của Khu chế xuất/công nghiệp ..... tiếp giáp khu đất và các ranh đất dự án khác cận kề của từng lô đất).

..... +

Quy mô các công trình ngầm (Nếu có): .....

**7. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:**

**7.1. Đất công trình:**

- Công trình điểm nhấn (Nếu có): .....

- Hình thức kiến trúc, hàng rào: .....

- Màu sắc, vật liệu chủ đạo của công trình: .....

**7.2. Đất cây xanh:**

Hệ thống cây xanh bao gồm:

- Cây xanh tập trung: .....

- Cây xanh tập trung phân tán: .....

- Tổ chức cây xanh công cộng, sân vườn, cây xanh đường phố và mặt nước (Nếu có):

.....

**8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**

**8.1. Quy hoạch đường giao thông:**

- Hệ thống giao thông được đấu nối với các đường ..... của Khu công nghiệp qua các điểm đấu nối như sau: gồm ..... công:

+ Cống số 1 chiều rộng .....m; Đấu nối ra đường .....

+ Cống số 2 chiều rộng .....m; Đấu nối ra đường .....

+ Cống số 3 chiều rộng .....m; Đấu nối ra đường .....

- + Cổng số 4 chiều rộng .....m; Đầu nổi ra đường .....
- Đường giao thông đối ngoại:
- + Phía Bắc khu đất quy hoạch tiếp giáp tuyến đường ..... có lộ giới ..... m.
- + Phía Nam khu đất quy hoạch tiếp giáp tuyến đường ..... có lộ giới ..... m.
- + Phía Tây khu đất quy hoạch tiếp giáp tuyến đường ..... có lộ giới ..... m.
- + Phía Đông khu đất quy hoạch tiếp giáp tuyến đường ..... có lộ giới ..... m.
- Đường giao thông đối nội:
- + Bảng thống kê đường giao thông trong khu đất quy hoạch:

STT	Tên đường	Mặt cắt	Lộ giới (m)	Lề trái (m)	Lòng đường (m)	Lề phải (m)	Chiều dài (m)	Ghi chú
1								
2								

Mạng lưới giao thông trong khu quy hoạch là mạng lưới giao thông nội bộ kết nối với hệ thống giao thông đối ngoại, đảm bảo đáp ứng lưu lượng giao thông, xuất nhập hàng hóa, cũng như tiếp cận đến các nhà xưởng, nhà kho.

Đối với đường giao thông nội bộ không tổ chức vỉa hè, các hệ thống hạ tầng kỹ thuật đi dưới lòng đường hoặc trong phần đất cây xanh thảm cỏ, phần đi ngầm dưới lòng được thiết kế chịu lực phù hợp theo quy định.

Chỉ giới đường đỏ các tuyến đường tuân thủ theo quy mô bề rộng lộ giới trong quy hoạch chi tiết, được xác định cụ thể theo mặt cắt ngang đường được thể hiện trên bản đồ quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng tỷ lệ 1/500. Đảm bảo theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01:2021/BXD.

#### 8.2. Quy hoạch san nền:

Tổng diện tích ranh khu vực thiết kế quy hoạch:.....m<sup>2</sup>. Mặt bằng khu vực lập quy hoạch đã được Công ty Đầu tư và Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu chế xuất, khu công nghiệp san lấp và bàn giao cho Chủ đầu tư, cao độ thấp nhất là +.....m và cao độ cao nhất là +.....m.

Cao độ san nền bám vào cao độ hoàn thiện mặt đường đã được phê duyệt trong quy hoạch 1/2000 của Khu chế xuất/Khu công nghiệp.....

Cốt khống chế chung của toàn dự án: Thấp nhất + ....., cao nhất + ..... (Theo hệ

cao độ Quốc gia Hòn Dấu - Hải Phòng).

Cốt xây dựng đối với tầng lô đất (nếu có):  $HXD = + \dots\dots$  (Theo hệ cao độ Quốc gia Hòn Dấu- Hải Phòng).

Đối với hệ thống giao thông nội bộ: cốt tim đường tại điểm thấp nhất  $+ \dots\dots$ , cao nhất  $+ \dots\dots$  (Theo hệ cao độ Quốc gia Hòn Dấu- Hải Phòng).

Khối lượng đất đào là  $\dots\dots m^3$ , khối lượng đất đắp là  $+ \dots\dots m^3$ , khối lượng đất cần san lấp sau khi nhân hệ số đầm nén  $\dots\dots$  là  $\dots\dots m^3$  (nếu có).

### 8.3. Quy hoạch thoát nước mưa:

*a. Nguồn tiếp nhận:* Toàn bộ nước mưa của khu vực quy hoạch sau khi thu gom vào hệ thống hố ga và cống tròn BTCT đường kính D400, D600, D800, D1000mm ... sẽ được đầu nối vào tuyến cống nước mưa hiện hữu D..... trên tuyến đường ..... của khu chế xuất/công nghiệp.

#### *b. Thiết kế mạng lưới:*

Thiết kế hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, nước mưa và nước thải chảy trong hai hệ thống cống riêng.

Nước mưa được chia làm ..... lưu vực, lưu vực 1 là khu kho - văn phòng 1 ở phía Đông, lưu vực 2 là khu kho - văn phòng 2 và 3 ở phía Tây ..... Cả 2 lưu vực sau khi được thu gom đều đầu nối vào tuyến cống nước mưa hiện hữu D.....trên tuyến đường ..... của khu chế xuất/công nghiệp. Toàn bộ hệ thống thoát nước bám theo hướng dốc thoát nước của nền thiết kế.

Bố trí hệ thống hệ thống cống quy hoạch mới D400mm, D600mm, D800mm, D1000mm ..... thu nước mưa dọc theo các trục đường giao thông bao quanh khu nhà kho xây dựng mới trong khu quy hoạch.

Tại các vị trí cống nằm dưới đường, cống băng đường và lối vào kho bố trí cống ngầm chịu lực H30 để đảm bảo thoát nước an toàn.

Độ sâu chôn cống tối thiểu  $H=0,7m$  dưới lòng đường;

Độ dốc cống tối thiểu  $i = 1/D$ ; trong đó: D là đường kính cống thiết kế (mm). Đảm bảo tuân thủ theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 07-2:2016/BXD.

### 8.4. Quy hoạch cấp nước:

Tổng nhu cầu cấp nước khu quy hoạch: .....  $m^3$ /ngày đêm, lưu lượng nước chữa cháy ngoài nhà khi có cháy xảy ra là ..... $m^3$ .



a. *Nguồn nước:*

Nguồn cấp nước cho khu quy hoạch được đầu nối từ đường ống cấp nước hiện hữu D..... mm trên đường ..... tiếp giáp phía ..... khu vực quy hoạch.

b. *Mạng lưới đường ống:*

Mạng lưới ống bố trí mạng lưới vòng, cấp nước sinh hoạt và chữa cháy được bố trí mạng lưới riêng, đảm bảo an toàn, thuận lợi cho việc cấp nước;

Nước từ đường ống cấp nước bên ngoài được cấp vào bể nước sinh hoạt + nước chữa cháy, nước từ bể chứa sẽ được cấp đến các công trình nhà kho, phụ trợ, bảo vệ... thông hệ thống bơm tăng áp và mạng lưới đường ống uPVC hoặc HDPE, riêng ống chữa cháy bằng ống thép để cấp nước chữa cháy cho khu kho xưởng khi có sự cố.

Những nơi ống đi qua đường được đi ngầm và lắp đặt ống lồng bên ngoài (ống kim loại) và đệm cát trên lưng cũng như dưới đáy ống.

Tại vị trí nhà xưởng, nhà kho ngoài hệ thống ống chữa cháy bên ngoài, sẽ bố trí các hệ thống chữa cháy bên trong và sẽ được thiết kế chi tiết khi triển khai xây dựng hệ thống nhà kho xưởng.

Ống cấp nước cho khu vực quy hoạch sử dụng ống đường kính D150mm, D100mm ..... Đường ống cấp nước chữa cháy của nhà kho, nhà xưởng sử dụng ống thép kích thước D....mm. Bố trí ..... trụ chữa cháy D..... mm trên các tuyến ống cấp nước chữa cháy với khoảng cách 2 trụ không quá .....m.

Phụ tùng thiết bị dùng phụ tùng gang và thép mạ kẽm. Đảm bảo tuân thủ theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 07-1:2016/BXD.

8.5. Quy hoạch thoát nước thải và xử lý chất thải rắn:

Tổng lưu lượng nước thải khu quy hoạch: .....m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

a. *Nguồn tiếp nhận nước thải:* Toàn bộ nước thải của khu vực quy hoạch sau khi được thu gom vào các cống HDPE (...) đường kính D...mm sẽ được dẫn về bể xử lý nước thải được xây ngầm ở phần đất công trình phụ trợ. Tại đây nước thải phải được xử lý đạt tiêu chuẩn cột B theo QCVN 40:2011/BTNMT sau đó dẫn ra đầu nối vào tuyến cống nước thải D...mm hiện hữu ngoài đường ..... và tuyến cống D.....mm hiện hữu ngoài đường ..... của khu chế xuất/công nghiệp để dẫn về nhà máy xử lý nước thải tập trung của khu chế xuất/công nghiệp.....

b. *Giải pháp thoát nước thải:*

Hệ thống thoát nước thải của khu quy hoạch được thiết kế tách riêng với hệ thống thoát nước mưa.

Nước thải được chia làm... lưu vực, lưu vực 1 là khu kho - văn phòng 1 ở phía Đông, lưu vực 2 là khu kho - văn phòng 2 và 3 ở phía Tây..... Cả ..... lưu vực sau khi được thu gom về bể xử lý nước thải của mỗi khu, sau đó đấu nối vào tuyến cống nước thải ngoài đường ..... của khu chế xuất/công nghiệp.

Cống thoát nước thải sử dụng cống HDPE đường kính D.....mm. Chiều sâu chôn cống điểm đầu tối thiểu là 0,70m; chiều sâu chôn cống tối đa là 4m.

Hệ thống đường cống thoát nước bao gồm cỡ đường kính D.....mm độ dốc tối thiểu 0.50%. Các đoạn đường có độ dốc lớn, độ dốc cống bám sát với độ dốc đường giao thông và địa hình khu vực. Đảm bảo tuân thủ theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 07-2:2016/BXD.

*c. Quản lý chất thải rắn và vệ sinh môi trường:*

Giải pháp thu gom: Thùng đựng rác thải, chất thải rắn (CTR) sẽ được phân bố đều, đảm bảo bán kính phục vụ. Các thiết bị chứa và vận chuyển rác được thiết kế cho phù hợp với thẩm mỹ chung. Rác thải, chất thải rắn (CTR) được công ty vệ sinh đô thị thu gom trực tiếp, vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn chung của khu vực.

8.6. Quy hoạch hệ thống cấp điện, chiếu sáng:

Tổng công suất yêu cầu cấp cho khu quy hoạch: ..... kVA. Nguồn cung cấp điện cho khu quy hoạch lấy từ trạm biến áp ..... Điểm đấu nối từ tuyến ..... trên đường ..... của khu chế xuất/công nghiệp.....

Lưới điện:

+ Trạm biến áp: .....

+ Lưới điện ....kV: .....

8.7. Quy hoạch mạng lưới thông tin liên lạc:

+ Nhu cầu bố trí tối thiểu: ..... thuê bao.

+ Nguồn cấp đề xuất từ đường .....

Khu chế xuất/công nghiệp .....

+ Quy hoạch hệ thống cáp viễn thông: .....

+ Giải pháp thiết kế: .....

**8.8. Giải pháp bảo vệ môi trường:**

- + Giải pháp về kỹ thuật: .....
- + Giải pháp về quản lý: .....
- + Biện pháp chống ồn và xử lý khí thải: .....

**8.8. Đánh giá môi trường chiến lược:**

- Hiện trạng, các vấn đề môi trường chính: .....
- Dự báo, đánh giá tác động môi trường của phương án quy hoạch: .....
- Đề xuất các biện pháp phòng ngừa và thứ tự ưu tiên thực hiện: .....
- Nguồn lực thực hiện quy hoạch: .....

**Điều 2: Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan:**

Chủ đầu tư, Công ty Đầu tư và Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu chế xuất, khu công nghiệp, đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm về tính chính xác về đánh giá hiện trạng, số liệu bản đồ, kích thước, diện tích và ranh khu đất lập điều chỉnh quy hoạch.

Công ty Đầu tư và Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu chế xuất, khu công nghiệp phối hợp các đơn vị có liên quan:

+ Quản lý chặt chẽ việc đầu tư xây dựng đảm bảo việc quản lý, phát triển phù hợp với nội dung đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 của ..... và các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đã được phê duyệt (đảm bảo các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc toàn khu như: hệ số sử dụng đất toàn khu, chỉ tiêu cây xanh, giao thông, xử lý nước thải) nhằm phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong phạm vi đồ án.

Trong 15 ngày kể từ ngày đồ án/đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 này được phê duyệt, Ủy ban nhân dân xã/phường (nơi có khu chế xuất/công nghiệp) ..... có trách nhiệm công bố công khai nội dung đồ án/đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 này theo quy định và tổ chức lập hồ sơ mốc giới theo quy hoạch được duyệt theo Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về cắm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng.

**Điều 3:** Quyết định này đính kèm thuyết minh tổng hợp và các bản vẽ Đồ án/Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng rút gọn tỷ lệ 1/500 Dự án .....

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ban Quản lý; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức/quận/huyện, Ủy ban nhân dân xã/phường, Công ty Đầu tư và

---

Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu chế xuất, khu công nghiệp, Chủ đầu tư, Đơn vị tư vấn và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- UBND Thành phố (đề báo cáo);
- Sở QH-KT;
- TB, PB BQL;
- Lưu: VT, .....

**TRƯỞNG BAN**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC**  
**Quy trình 5**

**Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng  
triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

<b>STT</b>	<b>Tên hồ sơ</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tờ trình thẩm định theo mẫu	01	Bản chính
2	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được phê duyệt.	01	Bản chính
3	Văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có).	01	Bản chính
4	Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu).	01	Bản chính
5	Văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường). Thủ tục về phòng cháy và chữa cháy được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, song phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày làm việc.	01	Bản chính
6	Văn bản pháp lý khác có liên quan	01	Bản chính
7	Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định.	01	Bản chính

8	Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).	01	Bản chính
9	Đối với các công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu thẩm định dự toán xây dựng, ngoài các nội dung quy định nêu trên hồ sơ phải có thêm dự toán xây dựng; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định dự toán xây dựng; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).	01	Bản chính

## II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, số 35 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: <a href="https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn">https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn</a>	30 ngày (22 ngày làm việc) đối với công trình cấp II, III; 20 ngày (15 ngày làm việc) đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Theo Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính.

## III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC (Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng)

A. Trường hợp không cần lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, không yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ:

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	<b>Nộp hồ sơ</b>	Chủ đầu tư	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	<b>Kiểm tra hồ sơ</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Theo mục I BM 01 BM 02	<b>1. Tiếp nhận trực tiếp:</b> - Trường hợp hồ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
		quả		BM 03	<p>sơ đầy đủ: lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</li> </ul> <p><b>2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</li> <li>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</li> <li>- Trường hợp hồ</li> </ul>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu → thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.
B2	<b>Tiếp nhận hồ sơ</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01	Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng
B3	<b>Phân công thụ lý hồ sơ</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01	Phân công công chức Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng thụ lý hồ sơ.
B4	<b>Tổ chức thẩm định hồ sơ; lấy ý kiến của cơ quan có chức năng (nếu có);</b>	Công chức thụ lý hồ sơ	17,0 ngày làm việc (đối với công trình cấp II và cấp III);	Theo mục I; BM 01; Hồ sơ giải quyết; Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức thụ lý hồ sơ căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, tiến hành thẩm định hồ sơ.</li> <li>- Tổng hợp, hoàn</li> </ul>



<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian (ngày làm việc)</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>	<b>Diễn giải</b>
	<b>đề xuất kết quả giải quyết TTHC</b>		10,0 ngày làm việc (đối với công trình còn lại);	(BM 05)	thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng xem xét.
B5	<b>Xem xét, trình ký</b>	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	2,0 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Tờ trình; Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định (BM 05)	Xem xét hồ sơ, ký duyệt tờ trình (BM 04), ký nháy dự thảo kết quả giải quyết TTHC (BM 05), trình Lãnh đạo Ban
B6	<b>Ký duyệt</b>	Lãnh đạo Ban Quản lý	2,0 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Tờ trình; Thông báo kết quả thẩm định (BM 05)	Xem xét hồ sơ, ký duyệt tờ trình (BM 04) và ký duyệt kết quả giải quyết TTHC (BM 05)
B7	<b>Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho Chủ đầu tư. - Thống kê, theo dõi.

**B. Trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ** (Thời gian bổ sung hồ sơ là 15 ngày làm việc kể ngày nhận Văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ).

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian (ngày làm việc)</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>	<b>Diễn giải</b>
B1	<b>Nộp hồ sơ</b>	Chủ đầu	Giờ hành	Theo mục I	Thành phần hồ sơ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
		tư	chính		theo mục I
	<b>Kiểm tra hồ sơ</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Theo mục I; BM 01; BM 02; BM 03	<p><b>1. Tiếp nhận trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ: lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</li> </ul> <p><b>2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</li> <li>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận,</li> </ul>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					<p>cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Công Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu → thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận.</p>
B2	<b>Tiếp nhận hồ sơ</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01	Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng
B3	<b>Phân công thụ lý hồ sơ</b>	Lãnh đạo Phòng	0,25 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01	Phân công công chức Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng thụ lý hồ sơ
B4	<b>Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC</b>	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	3,25 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Hồ sơ giải quyết; Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;	<p>- Công chức thụ lý hồ sơ căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, tiến hành thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch</p>

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian (ngày làm việc)</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>	<b>Diễn giải</b>
				<p>Dự thảo thông báo tạm dừng thẩm định (nếu có);</p> <p>Dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có);</p>	<p>và Xây dựng xem xét.</p>
B5	<b>Xem xét, trình ký</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,5 ngày làm việc	<p>Theo mục I; BM 01;</p> <p>Hồ sơ giải quyết;</p> <p>Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;</p> <p>Dự thảo thông báo tạm dừng thẩm định (nếu có);</p> <p>Dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có);</p>	<p>Xem xét duyệt hồ sơ, ký nháy dự thảo trình Lãnh đạo Ban xem xét ký duyệt.</p>
B6	<b>Ký duyệt</b>	Lãnh đạo Ban Quản lý	0,75 ngày làm việc	<p>Theo mục I; BM 01;</p> <p>Hồ sơ giải quyết;</p> <p>Văn bản thông báo yêu</p>	<p>Xem xét hồ sơ, ký duyệt văn bản.</p>

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian (ngày làm việc)</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>	<b>Diễn giải</b>
				cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Thông báo tạm dừng thẩm định (nếu có); Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có);	
B7	<b>Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Phát hành văn bản; trả kết quả cho chủ đầu tư - Thống kê, theo dõi.
<b>Trường hợp có bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định:</b>					
B8	<b>Nộp hồ sơ bổ sung</b>	Chủ đầu tư	0,5 ngày làm việc	Theo thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	- Xem xét hồ sơ bổ sung của người đề nghị thẩm định. - Chuyển hồ sơ cho công chức thụ lý hồ sơ.
	<b>Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ hồ sung</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả			
B9	<b>Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTTC</b>	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	12,0 ngày làm việc (đôi với công trình cấp II và cấp III)	Theo mục I; BM 01; Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Dự thảo thông báo tạm dừng thẩm	- Công chức thụ lý hồ sơ căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, tiến hành thẩm định hồ sơ. - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng xem xét.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
			6,0 ngày làm việc (đối với công trình còn lại)	định (nếu có); Dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng được lấy ý kiến (nếu có); Hồ sơ bổ sung; Hồ sơ giải quyết; Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định (BM 05).	
B10	<b>Xem xét, trình ký</b>	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	2,5 ngày làm việc (đối với công trình cấp II và cấp III); 2,0 ngày làm việc (đối với	Theo mục I; BM 01; Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Dự thảo thông báo tạm dừng thẩm định (nếu có); Dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu	Lãnh đạo Phòng xem xét duyệt hồ sơ, ký nháy kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Ban.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
			công trình còn lại)	có); Văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng được lấy ý kiến (nếu có); Hồ sơ bổ sung; Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định (BM 05).	
B11	<b>Ký duyệt</b>	Lãnh đạo Ban	2,0 ngày làm việc (đối với công trình cấp II và cấp III)	Theo mục I; BM 01; Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Dự thảo thông báo tạm dừng thẩm định (nếu có); Dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng được lấy ý kiến (nếu có); Hồ sơ bổ sung;	Lãnh đạo Ban xem xét hồ sơ ký duyệt kết quả giải quyết TTHC (BM 05).
			2,0 ngày làm việc (đối với công trình còn lại)		

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
				Thông báo kết quả thẩm định (BM 05).	
B12	<b>Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho chủ đầu tư. - Thống kê, theo dõi.
<p><b>Trường hợp không bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định:</b>                      (02 ngày làm việc kể từ ngày Người đề nghị thẩm định không bổ sung hồ sơ theo quy định)</p>					
B8	<b>Đề xuất kết quả giải quyết TTHC</b>	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,75 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Dự thảo thông báo tạm dừng thẩm định (nếu có); Dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng được lấy ý kiến (nếu có); Hồ sơ giải quyết; Dự thảo	Công chức thụ lý hồ sơ Dự thảo Thông báo dừng việc thẩm định.



<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian (ngày làm việc)</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>	<b>Diễn giải</b>
				Thông báo dừng việc thẩm định.	
B9	<b>Xem xét, trình ký</b>	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Dự thảo thông báo tạm dừng thẩm định (nếu có); Dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng được lấy ý kiến (nếu có); Hồ sơ giải quyết; Dự thảo Thông báo dừng việc thẩm định.	Lãnh đạo Phòng xem xét duyệt hồ sơ, ký nháy Dự thảo Thông báo dừng thẩm định, trình Lãnh đạo Ban.
B10	<b>Ký duyệt</b>	Lãnh đạo Ban	0,75 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Hồ sơ giải quyết;	Lãnh đạo Ban xem xét hồ sơ ký duyệt Thông báo dừng việc thẩm định.

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian (ngày làm việc)</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>	<b>Diễn giải</b>
				<p>Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;            Thông báo tạm dừng thẩm định (nếu có);            Dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng được lấy ý kiến (nếu có);            Thông báo dừng việc thẩm định.</p>	
B11	<b>Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	Trả kết quả cho chủ đầu tư. Thống kê, theo dõi.

### C. Trường hợp trả hồ sơ:

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian (ngày làm việc)</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>	<b>Diễn giải</b>
B1	<b>Nộp hồ sơ</b>	Chủ đầu tư	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
	<b>Kiểm tra hồ sơ</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Theo mục I; BM 01; BM 02; BM 03	<p><b>1. Tiếp nhận trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ: lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</li> </ul> <p><b>2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ</li> </ul>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					<p>ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</li><li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Công Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu → thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ</li></ul>

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian (ngày làm việc)</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>	<b>Diễn giải</b>
					7, chủ nhật.
B2	<b>Chuyển hồ sơ</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01	Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng.
B3	<b>Phân công thụ lý hồ sơ</b>	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01	Phân công công chức Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng thụ lý hồ sơ.
B4	<b>Tổ chức thẩm định hồ sơ, Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ; Lấy ý kiến cơ quan chức năng có liên quan (nếu có)</b>	Công chức thụ lý hồ sơ	3,25 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Hồ sơ giải quyết; Dự thảo văn bản trả hồ sơ.	- Công chức thụ lý hồ sơ căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, tiến hành thẩm định hồ sơ. - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng xem xét.
B5	<b>Xem xét, trình ký</b>	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Hồ sơ giải quyết; Dự thảo văn bản trả hồ sơ.	Xem xét duyệt hồ sơ, ký nháy dự thảo trình Lãnh đạo Ban xem xét ký duyệt.
B6	<b>Ký duyệt</b>	Lãnh đạo Ban Quản lý	0,75 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Hồ sơ giải quyết;	Xem xét hồ sơ, ký duyệt văn bản.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
				Văn bản trả hồ sơ.	
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Theo mục I; BM 01; Hồ sơ giải quyết; Văn bản trả hồ sơ.	- Phát hành văn bản trả kết quả cho chủ đầu tư Thống kê, theo dõi.

#### IV. BIỂU MẪU

Các Biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc.

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Tờ trình thẩm định (Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021)
5	BM 05	Thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Mẫu số 06 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021).

#### V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4		Theo mục I
5		Kết quả giải quyết TTHC
6		Các hồ sơ bổ sung và hồ sơ khác nếu có theo quy định hiện hành

**VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ:**

- Luật Xây dựng năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015.
- Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.
- Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.
- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2022.
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng.
- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy, có hiệu lực thi hành từ ngày 10/01/2021.
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, có hiệu lực từ ngày 10/01/2022.
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, có hiệu lực từ ngày 03/3/2021.
- Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, có hiệu lực từ ngày 06/01/2019.
- Quyết định số 5964/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

**TÊN TỔ CHỨC**

-----

Số: ....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

..., ngày ... tháng .... năm ....

**TỜ TRÌNH****Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở****Kính gửi: (Cơ quan chuyên môn về xây dựng).**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số ...../2021/NĐ-CP ngày... tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

**I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH**

1. Tên công trình: .....

2. Loại, Cấp công trình: .....

3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt .....

4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...): .....

5. Địa điểm xây dựng: .....

6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:

.....

7. Nguồn vốn đầu tư: ..... (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)

8. Nhà thầu khảo sát xây dựng: .....

9. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng: .....

10. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: .....



11. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: .....

12. Các thông tin khác có liên quan: .....

## II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý: *liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 37 của Nghị định này.*

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng được Chủ đầu tư nghiệm thu, xác nhận;
- Hồ sơ thiết kế xây dựng bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

## III. ĐÁNH GIÁ VỀ HỒ SƠ THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với yêu cầu về dây chuyền và thiết bị công nghệ (nếu có).

3. Việc lập dự toán xây dựng công trình; sự phù hợp của giá trị dự toán xây dựng công trình với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng.

*(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình) với các nội dung nêu trên.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:...

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

**CƠ QUAN PHÊ DUYỆT**

-----

Số: ....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

..., ngày ... tháng .... năm ....

**QUYẾT ĐỊNH****Phê duyệt dự án... (tên dự án)****CƠ QUAN PHÊ DUYỆT**

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ... (văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng);*

*Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;*

*Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số... của cơ quan thẩm định (nếu có);*

*Theo đề nghị của .... tại Tờ trình số... ngày... tháng... năm...*

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Phê duyệt dự án... (tên dự án) với các nội dung chủ yếu như sau:**

1. Tên dự án:
2. Người quyết định đầu tư:
3. Chủ đầu tư:
4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:
5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở:
6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:
7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:
8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:
9. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây

dụng:

10. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:

13. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

14. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước (nếu có):

15. Các nội dung khác (nếu có).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

**Điều 3.** Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:...

**CƠ QUAN PHÊ DUYỆT**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**BAN QUẢN LÝ**  
**CÁC KHU CHẾ XUẤT**  
**VÀ CÔNG NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BQL-QHXD  
V/v thông báo kết quả thẩm định thiết  
kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ  
sở

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm*

Kính gửi:.....

Ban Quản lý Các khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (Ban Quản lý) đã nhận Tờ trình số.... ngày.... tháng... năm... của..... đề nghị thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (nếu có) (tên công trình)..... thuộc dự án đầu tư.....

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ hồ sơ trình thẩm định;

Căn cứ Kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của tổ chức tư vấn, cá nhân;

Các căn cứ khác có liên quan.....

Sau khi xem xét, (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng như sau:

## **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH**

1. Tên công trình:
2. Loại, cấp công trình:
3. Tên dự án đầu tư xây dựng:
4. Địa điểm xây dựng:

5. Chủ đầu tư:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng (nếu có):
9. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:
10. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

## **II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG**

1. Văn bản pháp lý:

*(Liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan trong hồ sơ trình)*

2. Hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:

*(Liệt kê các hồ sơ trình thẩm định)*

3. Năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia thiết kế xây dựng công trình:

*Liệt kê: Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có)*

## **III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH**

Tóm tắt giải pháp thiết kế chủ yếu về: Kiến trúc, nền, móng, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình và các nội dung khác (nếu có).

## **IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG**

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:
2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế:
3. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với thiết kế cơ sở đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định:
4. Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế đối với trường hợp yêu cầu phải thẩm tra thiết kế theo quy định.

5. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng (nếu có yêu cầu):

6. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường:

7. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật có liên quan:

8. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế, dự toán xây dựng (nếu có):

#### **V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

- Đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để trình phê duyệt.

- Yêu cầu, kiến nghị đối với chủ đầu tư (nếu có).

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu:...

#### **CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

*(Xem tiếp Công báo số 175 + 176)*